TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Ma Quốc Thể

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023TLST-HS ngày 28/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 25/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 30/4/1987 tại huyện Y, tỉnh Tu; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện Y, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1964 và mẹ Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án : Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Văn B(đã chết): Anh Lê Văn V, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh T(vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh T(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 15/11/2022, Nguyễn Hữu Q (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô biển số 22H - 003.38 sơn màu xanh đi trên Quốc lộ 2C theo hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang, khi đến Km 68 + 800 thuộc thôn

Khuôn Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên về phía bên phải theo chiều đi của Quang thì có xe mô tô biển số 36P9-7572 do anh Lê Văn Bđiều khiển chở chị Hoàng Thị T đi từ đường không ưu tiên ra Quốc lộ 2C để đi về phía tỉnh Vĩnh Phúc, thấy vậy Quang đánh lái sang bên trái theo chiều đi của mình để tránh, thì phần đầu xe bên phải xe ô tô biển số 22H - 003.38 do Quang điều khiển va chạm với phần đầu xe mô tô biển số 36P9-7572 do anh Bđiều khiển làm phần đầu anh Bva chạm với phần đầu bên phải cửa xe ô tô, làm anh Binh, chị T và xe mô tô bị đổ ra đường, cùng lúc này phía sau xe ô tô do Quang điều khiển có xe ô tô biển số 89C - 139.73 sơn màu trắng do Ngô Xuân L(sinh năm 1999; Địa chỉ: trú tại thôn Tân Tiến, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) điều khiển đi đến (đi cùng hướng với xe ô tô của Quang) phần lốp trước bên trái xe ô tô do L điều khiển va chạm với phần lốp trước xe mô tô và thân người phía dưới của anh Binh. Hậu quả anh Bvà chị T bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 23/01/2023 thì anh Lê Văn Bchết.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang, lấy mép đường bên trái làm mép chuẩn. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 08m, tâm vạch sơn vàng đứt quãng giữa đường đo đến mép chuẩn là 04m. Vùng vết cày trượt mặt đường đứt quãng (vết số 02) có chiều hướng Vĩnh Phúc đi Tuyên Quang, vùng có chiều dài 14,1m, rộng nhất 33cm, sâu 0,2cm, tâm đầu vùng vết cách mép chuẩn 4,25m, cuối vết trùng với đầu để chân trước bên phải xe mô tô và cách mép chuẩn 3,2m. Từ vị trí xảy ra tai nạn đo về hướng đi Vĩnh Phúc 38,3m trên lề đường bên trái có cột biển báo nguy biểm giao nhau với đường không ưu tiên. Tâm mặt cắt của đường đi vào công ty DaBaCo giáp với Quốc lộ 2C về hướng đi vào công ty DaBaCo 74m lề đường bên trái có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên.

* Kết luận giám định số 1405/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Vùng vết lõm kim loại, bong tróc sơn tại ốp kim loại đầu xe bên phải xe ô tô biển số 22H - 003.38 (ảnh 13 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vết trượt xước bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) tại mặt ngoài đầu tay nắm lái bên trái xe mô tô biển số 36P9 - 7275 (ảnh 14 trong bản ảnh giám định) là phù hợp.

Vùng vết trượt xước sơn tại góc trước bên phải ba-đờ-sốc trước xe ô tô biển số 22H - 003.38 (ảnh 15 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vết vỡ tại phần ốp nhựa đầu xe và cánh yếm bên trái, vết trượt xước nhựa bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) tại cánh yếm bên trái xe mô tô biển số 36P9 - 7275 (ảnh 16 trong bản ảnh giám định) là phù hợp.

Vùng vết vỡ, trượt xước, bong tróc sơn tại góc trái ba-đờ-sốc phía trước; vùng vết trượt xước, rách cao su tại má lốp bên trái và mặt lăn của bánh lốp trước bên trái xe ô tô biển số 89C - 139.73 (ảnh 17, 18 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vết vỡ, khuyết mất các ốp nhựa tại phần đầu xe, vùng vết trượt xước tại phần mặt trái cổ xe mô tô biển số 36P9 - 7275 (ảnh 19 trong bản ảnh giám định) là phù hợp. Khi xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 89C - 139.73, xe mô tô biển số 36P9 - 7275 đang trong tình trạng đổ xuống đường là phù hợp.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 22H - 003.38 với xe mô tô biển số 36P9 - 7275 là ở trước đầu vùng vết cày trượt mặt đường (vị trí số 02 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) là phù hợp.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 89C- 139.73 với xe mô tô biển số 36P9 - 7275 là ở phía trước đầu vùng vết cày trượt mặt đường (vị trị số 02 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) là phù hợp.

4. Không xác định được vận tốc của các phương tiện trước và trong khi xảy ra va chạm.

* Kết luận giám định số 1529/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Tìm thấy 02 file video có tên "Ch0_20221115122500_20221115122800.mp4",mãMD5:3F9A9589BB23E35F67B61D30843B7533 và "ch1_20221115122500_20221115122800.mp4", mã MD5:0AD3F223454D5C27231EB76ACBF3C2F0 trong thẻ nhớ giám định ký hiệu A1; 01 file video gửi giám định có tên "MOV16328.avi", mã MD5: 729CF70316B688FBE9D01E27FC0ED81C trong thẻ nhớ gửi giám định ký hiệu A2 và file video gửi giám định ký hiệu A3 có hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 15/11/2022 (theo thời gian hiển thị video). Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video này.

2. Ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô (xe máy) di chuyển ở phần đường bên trái theo chiều di chuyển; bánh trước bên trái của xe ô tô tải, màu sơn xanh nằm ở phần đường bên trái theo chiều di chuyển của mình; không xác định được xe ô tô tải màu sơn trắng di chuyển ở phần đường nào. Xe ô tô tải màu sơn trắng có va chạm với người điều khiển xe mô tô (xe máy); không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm ở phần đường nào.

3. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện ngay thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

* Tại Công văn số 27/PC09-Đ3 ngày 30/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang về việc làm rõ một số nội dung trong Kết luận giám định; Xác định xe ô tô tải màu sơn trắng va chạm với thân người phía dưới của người điều khiển xe mô tô (xe máy); không va chạm với vùng đầu của người điều khiển xe mô tô (xe máy).

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/2023/TgT ngày 10/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Lê Văn Binh: Tổn thương não thùy trái gây di chứng liệt hoàn toàn nửa người phải: 85%; Ổ khuyết xương sọ vùng trán đỉnh thái dương trái kích thước (13x16)cm, đáy phập phồng: 41%; Mở khí quản: 03%; Sẹo phẫu thuật vùng trán đỉnh thái dương trái: 03%; Sẹo mắt cá trong chân phải: 01%; Vết loét tỳ đè vùng chẩm trái: 03%; Vết loét tỳ đè vùng cùng cụt: 03%; Vết loét tỳ đè gót chân trái: 03%. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 92%. Thương tích tổn thương não như trên là do tác động trực tiếp với vật tày gây nên, sẹo vùng trán đỉnh thái dương trái, sẹo mở khí quản là do phẫu thuật, các vết loét tỳ đè là hậu quả của liệt nằm lâu.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/2023/TgT ngày 09/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Hoàng Thị T: Gãy thân xương đùi: 25%; Sẹo 1/3 dưới mặt ngoài đùi trái: 02%. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 27%. Thương tích gây gẫy thân xương đùi là do tác động với vật tày gây nên.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 226/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của Lê Văn Bình: Sau mổ giải tỏa não do chấn thương sọ não, hôn mê sâu ngày thứ 72 biến chứng suy kiệt.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 88, 89, 90/HĐ ĐGTSTTHS cùng ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tái sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương Kết luận: Tài sản thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 89C - 139.73 là 1.500.000 đồng; Tài sản thiệt hại của xe ô tô biển số 22H - 003.38 là 5.698.500 đồng; Tài sản thiệt hại của xe mô tô biển số 36P9 - 7275 là 455.500 đồng.

Cáo trạng số 71/CT-VKSSD ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Nguyễn Hữu Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung cụ thể như sau: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo giao nộp 01 đơn xin cải tạo tại địa phương, được người đại diện thôn nơi cư trú và chính quyền địa phương đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, đại diện VKS đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Hữu Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 080109000794, họ tên: Nguyễn Hữu Q, ngày sinh: 30/04/1987; Nơi cư trú: xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Hạng C; do Sở giao thông vận tải Tuyên Quang cấp ngày 16/7/2018 *(Tình trạng vật chứng nh ư biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập ngày 15/11/2022).*

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý

kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Nguyễn Hữu Q.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bản thân Nguyễn Hữu Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có lỗi vô ý khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, bị cáo đã đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Lê Văn Bđiều khiển chở chị Hoàng Thị T; anh Lê Văn Bcó lỗi là đi không đúng phần đường từ đường không ưu tiên ra Quốc lộ 2C để đi về hướng tỉnh Vĩnh Phúc, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên. Hậu quả anh Bbị thương đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 23/01/2023 anh Bchết, chị T bị tổn hại 27% sức khỏe. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Q đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" của Nguyễn Hữu Q được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 15/11/2022, Nguyễn Hữu Q (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô biển số 22H - 003.38 đi trên Quốc lộ 2C theo hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang, khi đến Km 68 + 800 thuộc thôn Khuôn Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, do Quang điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường (vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải) phần đầu bên phải xe ô tô biển số 22H - 003.38 do Quang điều khiển va chạm với phần đầu xe mô tô biển số 36P9 - 7572 do anh Lê Văn Bđiều khiển chở chị Hoàng Thị T; anh Lê Văn Bđã đi không đúng phần đường từ đường không ưu tiên ra Quốc lộ 2C để đi về hướng tỉnh Vĩnh Phúc, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên (vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ). Hậu quả anh Bbị thương đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 23/01/2023 anh Bchết, chị T bị tổn hại 27% sức khỏe.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại có một phần lỗi, đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương và giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Hình phạt chính: Xét toàn diện căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có sơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: tuy hành vi phạm tội của bị cáo Q là nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo đã giảm đi đáng kể. Bị cáo được chính quyền địa phương đề nghị cho cải tạo tại địa phương, được địa phương xác nhận về việc luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (Án treo) theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội mà vẫn thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật xã hội chủ nghĩa, đảm bảo mục đích trừng trị người phạm tội và giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của xã hội, ngăn ngừa và chống tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo Nguyễn Hữu Q được hưởng án treo với mức án trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Q là lao động duy nhất trong gia đình, nghề nghiệp chính làm ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình là lái xe; Nếu áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của bị cáo và gia đình. Do vậy, HĐXX quyết dịnh không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên

tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe số 080109000794, họ tên: Nguyễn Hữu Q, ngày sinh: 30/04/1987; Nơi cư trú: xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Hạng C; do Sở giao thông vận tải Tuyên Quang cấp ngày 16/7/2018. Xét thấy bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề) nên HĐXX quyết định trả lại Giấy phép lái xe trên cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2022, Nguyễn Hữu Q đã bồi thường cho anh Lê Văn Bsố tiền 45.000.000 đồng, chị Hoàng Thị T số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 15/12/2022 Ngô Xuân Lđã hỗ trợ bồi thường cho anh Lê Văn Bsố tiền 60.000.000 đồng. Gia đình anh Bvà chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với hành vi Ngô Xuân Lđiều khiển xe ô tô biển số 89C - 139.73 đi không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường (Vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải) dẫn đến phần lốp trước bên trái xe ô tô do Lương điều khiển va chạm với phần lốp trước xe mô tô và thân người phía dưới của anh Bkhi anh Bvà xe mô tô bị đổ ra đường, nhưng không phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả anh Bchết. Vì vậy hành vi của Ngô Xuân Lkhông cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Ngày 12/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã có công văn đề nghị Công an huyện Sơn Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Xuân Ltheo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106; 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh T nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 080109000794, họ tên: Nguyễn Hữu Q, ngày sinh: 30/04/1987; Nơi cư trú: xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Hạng C; do Sở giao thông vận tải Tuyên Quang cấp ngày 16/7/2018 *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập ngày 15/11/2022).*

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Thể - Hoàng Văn Hùng **Phạm Thị Thùy Trâm**